

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – PHÂN TÍCH TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA LÍ KINH TẾ VÀ SINH THÁI

TRẦN QUỐC VIỆT*

TÓM TẮT

Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đã và đang góp phần thúc đẩy sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị của Thành phố (TP) theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, vấn đề phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (HTTCLTNN) đô thị nơi đây vẫn còn những bất cập. Bài viết này phân tích vấn đề trên từ góc độ địa lí kinh tế và sinh thái, đồng thời đưa ra những nhận xét để làm cơ sở cho việc hoạch định phát triển các HTTCLTNN đô thị ở TPHCM.

Từ khóa: tổ chức lãnh thổ, nông nghiệp đô thị, phát triển, hợp lí.

ABSTRACT

***Forms of territorial organization of urban agriculture in Ho Chi Minh City
- An analysis from the aspects of economic and ecology geography***

Territorial organization of agriculture in Ho Chi Minh City has been contributing to the development and shift of agricultural economic structure in the direction of modern. However, the developmental issue of territorial organization of urban agriculture still some of the limit. So, analysis and comments for territorial organization of urban agriculture in Ho Chi Minh City is essential.

Keywords: territorial organization, urban agriculture, development, reasonable.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn của cả nước với diện tích 2.095,06km². Đây cũng là thành phố có dân số đông nhất cả nước với 7,75 triệu người (năm 2012). Trong cơ cấu GDP, ngành nông nghiệp TP chiếm tỉ trọng thấp (khoảng 1,1% năm 2012) nhưng vẫn được ưu tiên phát triển nhằm giải quyết những hệ lụy do quá trình đô thị hóa mang lại. [2]

Đề thúc đẩy ngành nông nghiệp đô thị (NNĐT) ở TP phát triển thì việc tổ chức lãnh thổ nông nghiệp đô thị đóng vai trò rất quan trọng. Tổ chức lãnh thổ

nông nghiệp đô thị có hợp lí hay không sẽ phản ánh trực tiếp qua sự phát triển và phân bố các HTTCLTNN đô thị. Vì vậy, việc nghiên cứu các HTTCLTNN đô thị ở TPHCM là rất cần thiết. Bài viết này chủ yếu tập trung vào phân tích thực trạng và đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTTCLTNN đô thị dưới góc độ địa lí kinh tế và sinh thái.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Về khái niệm *Tổ chức lãnh thổ*, có nhiều quan niệm khác nhau. Ngày nay, nó đã trở thành khoa học quản lí. Theo Jean Paul DecGaudmar, tổ chức lãnh thổ

* ThS

được hiểu là “nghệ thuật sử dụng lãnh thổ một cách đúng đắn và có hiệu quả” [6].

Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp được hiểu là hệ thống liên kết không gian của các ngành, các xí nghiệp nông nghiệp và các lãnh thổ dựa trên các cơ sở quy trình kỹ thuật mới nhất, chuyên môn hóa, tập trung hóa, liên hợp hóa và hợp tác hóa sản xuất, cho phép sử dụng hiệu quả nhất sự khác nhau theo lãnh thổ về điều kiện tự nhiên, kinh tế, lao động và đảm bảo năng suất lao động xã hội cao nhất (theo K. I. Ivanov). [6]

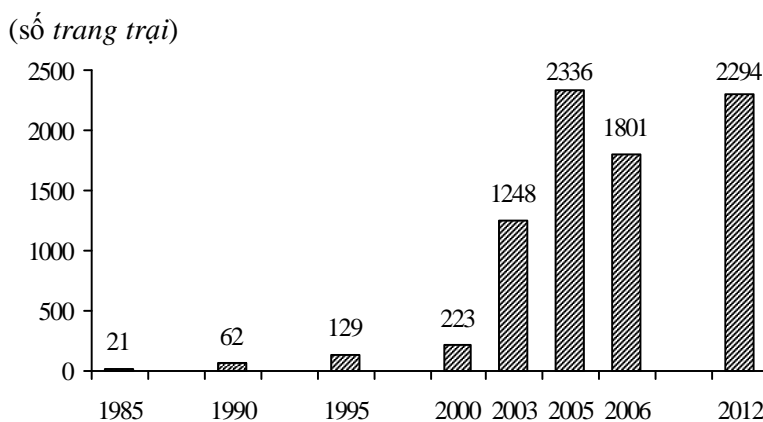
Về *nông nghiệp đô thị*, theo Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc FAO (1996) và Chương trình phát triển Liên hiệp quốc UNDP (1999) [5] thì đây là những hoạt động sản xuất nông nghiệp ở trung tâm, ngoại ô và khu vực lân cận đô thị, có chức năng trồng trọt, chăn nuôi, chế biến và phân phối các loại thực phẩm,

lương thực và các sản phẩm khác, sử dụng các nguồn lực tự nhiên và nhân văn, các sản phẩm cùng các dịch vụ ở đô thị và vùng lân cận đô thị để cung cấp trở lại cho đô thị các sản phẩm và dịch vụ cao cấp. NNĐT bao gồm nông nghiệp nội thị và nông nghiệp ngoại thị với các hoạt động chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản.

Đây là quan niệm được nhiều nhà nghiên cứu và nhiều tổ chức trên thế giới cũng như ở Việt Nam công nhận và đánh giá cao.

Các HTTCLTNN đô thị là những HTTCLTNN tồn tại và phát triển phù hợp với những đặc trưng của nền NNĐT. Ở TPHCM, HTTCLTNN đô thị chủ yếu bao gồm vườn đô thị, trang trại (TT), khu nông nghiệp công nghệ cao (KNNCNC), hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) và vành đai nông nghiệp xung quanh TP.

Biểu đồ. Biến động số lượng TT giai đoạn 1985 – 2012



Nguồn: [1]

2.2. Các hình thức tổ chức nông nghiệp đô thị ở TPHCM

2.2.1. Vườn đô thị

Vườn đô thị là HTTCLTNN chỉ có mặt tại các đô thị. Đây là HTTCLTNN mang tính chất đặc thù và phổ biến nhất tại khu vực nội thị.

Ở TPHCM, vườn đô thị hiện chưa thật sự phát triển. Nó chỉ phát triển manh mún ở một vài nơi như ban công, sân thượng tại một số hộ gia đình. Trong khi tại các đô thị khác ở châu Á như Tokyo, Singapore, Thượng Hải... vườn đô thị được chú trọng phát triển cả trên không, mặt đất và dưới lòng đất.

Phát triển vườn đô thị thật sự là một yêu cầu cấp thiết tại các đô thị, nhất là ở các đô thị lớn như TPHCM. Vì vậy, trong tương lai, TP cần đầu tư, ưu tiên phát triển vườn đô thị nhằm cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ, đồng thời tạo không gian xanh cho TP.

2.2.2. Trang trại

Vào những năm 80 của thế kỉ XX, mô hình TT còn khá xa lạ với đa số nông

dân TP. Những năm gần đây, do tác động của kinh tế thị trường, sự đổi mới về chính sách đất đai, đầu tư vốn, nhân lực, mở rộng thị trường tiêu thụ đã tạo điều kiện để kinh tế TT phát triển một cách nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Năm 2012, TPHCM có 2294 TT, thu hút đến 6774 lao động (lao động nữ chiếm 26%). Tuy nhiên, trình độ học vấn của người lao động chưa cao: trung cấp, cao đẳng và đại học chỉ chiếm 5,5%, trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm 90,6% và tiểu học là 3,8%. Về cơ cấu TT theo ngành, số lượng TT thủy sản là nhiều nhất với 1460 TT (chiếm đến 63,64%), ít nhất là lâm nghiệp với 1 TT (chiếm 0,05%). Năm 2006, do xảy ra dịch bệnh đối với nuôi trồng thủy sản nên nhiều hộ dân đã ngừng hoạt động làm cho số lượng TT giảm đáng kể xuống còn 1801 TT. Trong những năm gần đây, dịch bệnh trên thủy sản được khống chế nên nhiều hộ dân đã thành lập lại nhiều TT mới. [1]

Bảng 1. Số lượng và cơ cấu TT theo loại hình năm 2012

Loại hình TT	Số lượng TT	Tỉ lệ (%)
Thủy sản	1460	63,64
Chăn nuôi	584	25,46
Trồng trọt	158	6,98
Lâm nghiệp	1	0,05
Dịch vụ nông nghiệp	91	3,96
Tổng	2294	100

Nguồn: [1]

Về số lượng TT theo quận/huyện thì nhiều nhất vẫn là Cần Giờ, với 1585 TT (chiếm 69,1%), chủ yếu là thủy sản (1444 TT) và trồng trọt (130 TT); thứ hai là Củ Chi với 271 TT (chiếm 11,8%), chủ yếu là chăn nuôi; Hóc Môn với 223 TT (chiếm 9,7%) với ngành chăn nuôi; Thủ Đức với 116 TT (chiếm 5,1%), chủ yếu là dịch vụ nông nghiệp và chăn nuôi; Quận 9 có 75 TT (chiếm 3,3%) chuyên về chăn nuôi; còn lại Nhà Bè với 17 TT; Bình Chánh với 4 TT và Quận 12 với 3 TT. [1]

Về quy mô, hầu hết TT tại TPHCM có diện tích không lớn, bình quân chỉ 2,7ha (cả nước là 5,7ha/TT) và giữa các địa phương có sự chênh lệch khá lớn. Cần Giờ và Củ Chi là hai huyện có diện tích TT lớn nhất, có TT lên đến 27 ha, thì ở Quận 12 và Thủ Đức chỉ có 0,4ha/TT. Số TT có diện tích dưới 1ha chiếm nhiều (2150 TT), từ 1 – 3 ha là 128 TT, từ 3 – 10 ha là 16 TT, chỉ có 1 TT trên 10ha. [1]

Tuy diện tích nhỏ nhưng do được đầu tư, thâm canh nên đa phần TT ở TPHCM đã tạo ra giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích khá cao. Tỷ suất lợi nhuận trong năm (thu nhập/vốn) là 61%, trong đó vốn đầu tư và thâm canh cao là các TT nuôi cá cảnh, nhưng cao nhất là trồng lan cắt cành; nguồn thu từ 2 đối tượng này cũng vào hàng cao nhất, lên đến vài trăm triệu đồng/ha/năm. [1]

Như vậy, việc phát triển kinh tế TT ở TPHCM không những đem lại nguồn lợi cho các chủ TT mà còn có những đóng góp đáng kể về phát triển KT - XH và môi trường, là mô hình sản xuất đầu tàu trong việc chuyển đổi sang nền

NNĐT tại địa phương.

2.2.3. Khu nông nghiệp công nghệ cao

Khu nông nghiệp công nghệ cao là HTTCLTNN chỉ mới xuất hiện vài năm gần đây ở nước ta, tập trung chủ yếu ở các thành phố và trung tâm công nghiệp lớn, chuyên nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. KNNCNC là cơ sở quan trọng để hướng đến nền sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

TP hiện chỉ có 1 KNNCNC TPHCM (thành lập năm 2010) với diện tích 88,26ha ở huyện Củ Chi, trong đó có gần 60ha dành cho nhà đầu tư. Đây là nơi nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và sản xuất dịch vụ cung cấp giống, vật tư, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn TP và cả nước, chủ yếu cho lĩnh vực trồng trọt.

KNNCNC là HTTCLTNN quan trọng, nó có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại trên địa bàn. Vì vậy, TP đang tiến hành quy hoạch xây dựng Khu Thủy sản công nghệ cao tại huyện Cần Giờ (89ha), và Khu chăn nuôi gia cầm công nghệ cao tại huyện Bình Chánh (100ha).

2.2.4. Hợp tác xã nông nghiệp

Với số dân đông nhất cả nước, TPHCM có thị trường lớn tiêu thụ các loại nông sản, nên những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp có xu hướng liên kết, hợp tác để giảm chi phí đầu vào và tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Từ đó, nhiều HTXNN đã ra đời, bao gồm cả hợp tác xã đơn ngành và đa ngành.

Bảng 2. Số lượng và cơ cấu HTXNN theo loại hình năm 2012

Loại hình HTXNN	Số lượng HTXNN	Tỉ lệ (%)
Nông nghiệp – dịch vụ tổng hợp	38	88,3
Nông - công nghiệp	1	2,3
Thủy sản – dịch vụ thủy sản	3	6,9
Sản xuất muối	1	2,5
Tổng	43	100

Nguồn: [4]

Năm 2012, TPHCM có 43 HTXNN phân bố tại 13/24 quận huyện. Trong đó, huyện Củ Chi dẫn đầu với 10 HTXNN, kế đến là huyện Bình Chánh (8), quận Thủ Đức (5), Quận 8 (4), huyện Hóc Môn (3), Quận 2 (3), huyện Cần Giờ (2), Quận 12 (2), quận Gò Vấp (1), quận Bình Thạnh (1), Quận 1 (1), huyện Nhà Bè (1). [4]

Về cơ cấu ngành nghề hoạt động, TP có 26 HTXNN và dịch vụ, chiếm 60,5%; thủy sản - dịch vụ thủy sản (3), chiếm 7,1%; ít nhất là loại hình hợp tác xã nông – công nghiệp (1) và sản xuất muối (1), chiếm 2,3%. [4]

Dù gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, đất đai canh tác giảm, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, thời tiết không thuận lợi. Tuy nhiên, các HTXNN đã có sự chuyển đổi nhanh chóng để thích nghi với các hoạt động sản xuất, thương mại nông nghiệp, cung ứng vật tư và các dịch vụ hàng hóa nông nghiệp. Hiện có hơn 75% số HTXNN hoạt động hiệu quả.

2.2.5. Vành đai nông nghiệp xung quanh Thành phố

Trước đây, khu vực ven đô ở TPHCM chủ yếu là các vùng đất hoang hóa do hoàn cảnh sau chiến tranh và điều

kiện tự nhiên kém thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Trong những năm gần đây, nền nông nghiệp TP được chú trọng phát triển, khu vực sản xuất tập trung dần được hình thành và có sự phân hóa theo lãnh thổ do địa tô chênh lệch và giá nhân công lao động. Đây là cơ sở để hình thành nên vành đai nông nghiệp xung quanh TP. Tuy nhiên, vành đai nông nghiệp ở TPHCM hình thành chưa rõ nét so với các đô thị khác như Hà Nội, Đà Lạt... nhưng có thể khái quát thành các vòng đai cụ thể như sau:

- Vòng đai thực phẩm tươi sống: nằm gần trung tâm TP nhất so với các vòng đai khác. Nó cung cấp rau, đậu và các sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng và sữa) cho người dân TP. Vòng đai này bao gồm Quận 12, quận Bình Tân, Quận 8, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, Quận 2, một phần huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè và Quận 9.

- Vòng đai lương thực: nằm liền kề vòng đai thực phẩm tươi sống. Cây lương thực chủ yếu là cây lúa, ngô và khoai các loại. Vòng đai này bao gồm một số khu vực thuộc huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh và Nhà Bè. Nhìn chung hiệu quả kinh tế thấp nên vòng đai lương thực đang có sự chuyển đổi mạnh mẽ sang cây

trồng, vật nuôi khác phù hợp với nền NNĐT.

- Vòng đai nuôi trồng thủy sản tập trung tại khu vực huyện Cần Giờ và ven sông Sài Gòn, Đồng Nai. Vòng đai này cung cấp nguồn thủy sản tươi sống cho dân cư đô thị, gồm cả thủy sản nước ngọt, lợ và mặn.

- Vòng đai rừng sinh thái, rừng phòng hộ và vườn cây ăn trái phân bố tại các khu vực ven TP như huyện Củ Chi, Bình Chánh, Cần Giờ. Đây là vòng đai có ý nghĩa quan trọng về trong việc bảo vệ môi trường sinh thái cho TP.

2.3. Nhận xét

2.3.1. Về những mặt đạt được

Trong những năm qua, với sự phát triển của các HTTCLTNN đô thị, TPHCM đã đạt được những hiệu quả tích cực sau:

- Các HTTCLTNN đô thị ở TPHCM khá phong phú và đa dạng, bao gồm các HTTCLTNN từ cấp đơn giản đến cấp phức tạp hơn. Đó là vườn đô thị, TT, KNNCNC, HTXNN và vành đai nông nghiệp xung quanh TP.

- Quy mô và số lượng của một số HTTCLTNN đô thị ngày càng tăng, đặc biệt là các TT và HTXNN.

- Hiệu quả hoạt động của một số HTTCLTNN đô thị ngày càng cao; trong đó, số TT hoạt động hiệu quả lên đến 75% [1], số HTXNN hoạt động hiệu quả đạt trên 70% [4], KNNCNC TPHCM đã thu hút 85% số nhà đầu tư cả trong và ngoài nước nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. [2]

Các HTTCLTNN đô thị ở TP nhìn

chung phân bố ngày càng hợp lí, phù hợp với yêu cầu của nền NNĐT phát triển theo hướng hiện đại. Theo đó, vườn đô thị chủ yếu tập trung tại khu vực nội thị; các HTTCLTNN đô thị khác như TT, HTXNN, KNNCNC được phân bố ở vùng ven đô dựa trên sự phát triển nông nghiệp hàng hóa và là cơ sở hình thành nên vành đai nông nghiệp xung quanh TP.

2.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được thì các HTTCLTNN đô thị ở TPHCM vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, đó là:

- Các HTTCLTNN đô thị phân bố không đều giữa nội thị và ngoại thị, giữa các khu vực ngoại thị với nhau. Đặc biệt, vườn đô thị tại khu vực nội thị ở TPHCM còn kém phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Một số HTTCLTNN phát triển một cách ồ ạt, không theo quy hoạch, đặc biệt là các TT và HTXNN, đã dẫn đến nhiều trường hợp hoạt động kém hiệu quả và gây ô nhiễm môi trường.

- HTXNN ở TP là HTTCLTNN đô thị mang tính chất liên kết sản xuất cao. Tuy nhiên, trên địa bàn TP vẫn còn nhiều HTXNN hoạt động chưa thật hiệu quả (hơn 30%) và đang đứng trước nguy cơ bị giải thể.

- Phát triển nền NNĐT đồng nghĩa với việc phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, TP hiện chỉ có 1 KNNCNC chuyên về trồng trọt nên chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm và thủy sản.

- Dưới tác động mạnh mẽ của quá

trình đô thị hóa, diện tích đất sản xuất nông nghiệp giảm nhanh, manh mún và ngày càng suy thoái. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển và phân bố các HTTCLTNN đô thị mà thể hiện rõ nhất là vành đai nông nghiệp xung quanh TP. Vành đai nông nghiệp trên địa bàn TP đang thu hẹp dần và đứng trước nguy cơ bị biến mất nếu không có định hướng và giải pháp kịp thời bảo vệ “vành đai xanh” của TP.

3. Kết luận

Việc phát triển NNĐT ở TPHCM là xu thế phát triển tất yếu để giải quyết những hệ lụy do quá trình đô thị hóa mang lại. Sự phát triển của ngành NNĐT phải gắn liền với sự phát triển của các HTTCLTNN đô thị ở TP.

Trong những năm qua, các HTTCLTNN đô thị đã có những bước phát triển vượt bậc cả về số lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động để phù hợp với nền sản xuất NNĐT. Tuy nhiên, một số HTTCLTNN đô thị ở TP vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế nhất định. Vì vậy, để các HTTCLTNN đô thị ở TP phát triển một cách hợp lý, chúng tôi thiết nghĩ, TP cần tiến hành điều tra, quy hoạch và định hướng phát triển cụ thể từng HTTCLTNN. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp khuyến khích phát triển các HTTCLTNN phù hợp với nền NNĐT; hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật; điều tra và nghiên cứu thị trường; đồng thời giải quyết một số HTTCLTNN không hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi Cục phát triển nông thôn TPHCM (2012), *Báo cáo hiện trạng phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, TPHCM.
2. Cục Thống kê TPHCM (2013), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012*, TPHCM.
3. Vũ Xuân Đề (2003), *Nghiên cứu xây dựng các mô hình nông nghiệp sinh thái phù hợp trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Viện kinh tế.
4. Liên minh các hợp tác xã TPHCM (2013), *Báo cáo tổng kết hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp năm 2012*, TPHCM.
5. Nguyễn Đăng Nghĩa (2011), *Nông nghiệp đô thị và ven đô*, Trung tâm Khuyến nông quốc gia.
6. Đăng Văn Phan (2008), *Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
7. Phạm Thị Xuân Thọ (2009), *Địa lý đô thị*, Nxb Giáo dục.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-01-2014; ngày phản biện đánh giá: 02-7-2014;
ngày chấp nhận đăng: 18-7-2014)